

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH Đ
TỈNH BẾN T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 99/2019/ HNGĐ- ST
Ngày: 17/10/2019
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN T**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh.
2. Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÌNH Đ, tỉnh BẾN T.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện BÌNH Đ, tỉnh BẾN T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 342/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Hồ Thị Kiều O**, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Ch, thị trấn Bình Đ, huyện Bình Đ, tỉnh Bến T.

Bị đơn: **Phạm Bảo Q**, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Bình Đ, huyện Bình Đ, tỉnh Bến T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 26 tháng 04 năm 2019 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Hồ Thị Kiều O trình bày:

Chị cùng anh Phạm Bảo Q tự nguyện kết hôn vào năm 2017 và có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Đ huyện Bình Đ, tỉnh Bến T. Quá trình sống chung vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mà chị xin ly hôn là: Từ lúc chị sinh con thì anh Q bỏ mặc, không còn quan tâm đến vợ con, và từ đó vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa.

Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay chị O yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Bảo Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Thị Tường V, sinh ngày 30/6/2018. Từ lúc mới sinh con cho đến hiện nay con chung do chị O trực tiếp nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị O yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với chị O hiện được bác sĩ chuẩn đoán mắc bệnh “ F31.2- Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện tại giai đoạn hưng cảm có các triệu chứng loạn thần”, cuộc sống của chị do bà ngoại và mẹ đẻ của chị O chăm sóc. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị O không yêu cầu anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị sau khi ly hôn mà chị O có yêu cầu anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để chị nuôi con chung tên Hồ Thị Tường V.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Q nhưng anh Q không đến nên Tòa án không thu thập được lời khai của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Phạm Bảo Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Tú là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị O và anh Q kết hôn với nhau vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn theo luật định nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Năm 2018 đến ngày nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân, vợ chồng không thể hàn gắn được, mỗi người ai cũng có cuộc sống riêng và không quan tâm đến nhau, đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị O và anh Q là rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị O xin ly hôn với anh Q là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Thấy rằng cháu Hồ Thị Tường V, sinh ngày 30/6/2018 hiện do chị O trực tiếp nuôi dưỡng từ lúc mới sinh cho đến ngày nay.

Xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên nên giao cháu V cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét yêu cầu của chị O yêu cầu anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử, thấy rằng:

Hiện chị O đang mắc bệnh cuộc sống của bản thân còn phụ thuộc vào gia đình. Đối với anh Q có nghề nghiệp ổn định, tạo ra thu nhập và hơn nữa anh Q không trực tiếp nuôi con chung thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị O nuôi con chung là phù hợp pháp luật được quy định tại các Điều 81,82,83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Do đó, mức cấp dưỡng mà chị O yêu cầu là phù hợp nên buộc anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị O nuôi con, mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Hồ Thị Tường V đủ 18 tuổi.

[5] Ghi nhận việc chị O không yêu cầu anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị sau khi ly hôn.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Hồ Thị Kiều O phải chịu án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Anh Phạm Bảo Q phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Kiều O và anh Phạm Bảo Q.

2/ Về con chung:

Giao con chung tên Hồ Thị Tường V, sinh ngày 30/6/2018 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng.

3/ Buộc anh Phạm Bảo Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị O nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Tường Vi đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Bảo Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Hồ Thị Kiều O trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4/ Ghi nhận việc chị Hồ Thị Kiều O không có yêu cầu anh Phạm Bảo Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị O sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Hồ Thị Kiều O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị O đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003458 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đ, tỉnh Bến T. Vậy, chị O đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Phạm Bảo Q phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Chị O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BẾN T (Phòng KTNV& THA);
- VKSND huyện Bình Đ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đ;
- UBND xã thị trấn Bình Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Loan

